

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày: 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Danh Thi.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Dương Minh T, sinh năm 1998; Cư trú: ấp M, xã X, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 2/12; Con ông Dương Văn T2 và bà Trần Hòa B; Tiền án: Có 01 tiền án (ngày 11/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2017 cho đến nay; Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh La Trường A, sinh năm 1969 và vợ là Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang; anh A có mặt, chị N vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/3/2017, Huỳnh Văn T1, Mai Văn O và Lý Văn M đang tổ chức uống rượu tại quán của Vũ P thuộc ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì Dương Minh T đi bộ đến quán và nói với T1, O, M đi tìm những người đã đánh T đánh lại. T1, O và M đồng ý nên cả nhóm đi bộ vào Kinh Kiểm Lâm hướng

xã Vĩnh Bình Nam, đi được khoảng 01 km thì cả nhóm vào quán cà phê vông của anh La Trường A nằm nghỉ. Trong lúc T1, O và M đang nằm vông thì T đi vòng ra phía sau quán để tiêu. Lúc này, T phát hiện nhà anh A có mở đèn sáng nhưng không có người bên trong nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. T đi đến cửa nhà sau của anh A, mở cửa đi vào bên trong thì phát hiện 01 (một) máy tính xách tay (laptop) hiệu ACER màu đen đang để trên giường nên T liền lấy trộm. T bỏ máy tính vào bên trong áo trước bụng rồi đi ra ngoài quán kêu T1, O, M đứng dậy đi. Khi cả nhóm đi được khoảng 200 mét thì T nói với T1, O, M là đã trộm được 01 (một) máy tính xách tay ở nhà anh A nên rủ cả nhóm quay lại nhà anh A để tìm tài sản trộm cắp tiếp. T đưa máy tính xách tay cho O giữ rồi cùng T1 và M quay lại nhà anh A tìm tài sản để trộm cắp nhưng không trộm được gì. Sau đó, cả nhóm quay về quán của Vũ P ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 02/3/2017, khi T đem máy tính trộm được ra tiệm điện thoại Kim Y thuộc thị trấn Vĩnh Thuận để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận phát hiện thu giữ. Qua điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận giá trị máy tính còn lại là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 18/KSĐT-KT ngày 25/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Dương Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh T từ 12 đến 16 tháng tù.

Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Dương Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng: Với ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo T lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, để tài sản không người trông coi, đã lén lút trộm cắp máy tính xách tay (laptop) của người bị hại, mục đích bán lấy tiền tiêu xài, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị theo định giá là 4.200.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là thanh niên trong tuổi lao động nhưng lại tham lam, lười biếng, không lao động chân chính mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi trộm cắp máy tính thì bị cáo vẫn chưa chấp hành án xong; sau khi trộm máy tính được cho tại ngoại điều tra, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do bị cáo đang chấp hành án mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự (tái phạm).

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[4] Qua phân tích các tình tiết, xét thấy bị cáo chưa biết ăn năn hối cải nên cần phải xử bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn để Nhà nước quản lý, giáo dục bị cáo một thời gian, nhằm giúp bị cáo trở thành người tốt biết sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tại Bản án số 27/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T nhận được bản án và quyết định thi hành án; nhưng việc giao nhận không có biên bản nên không xác định được ngày Ủy ban nhân dân xã X nhận được bản án và quyết định thi hành án; do đó Hội đồng xét xử thống nhất tính ngày chấp hành án của bị cáo là ngày ra quyết định thi hành án để có lợi cho bị cáo (ngày 21/9/2015). Như vậy đến thời điểm bắt bị cáo tạm giam là ngày 31/3/2017 thì bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của Bản án số 27/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thuận đã trả lại cho người bị hại trong quá trình điều tra là đúng quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Dương Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh T **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo là ngày 31/3/2017.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Minh T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, người bị hại (anh A) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/7/2017). Người bị hại (chị N) vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã X, huyện T;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Tòa án tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CA tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Trường Hận